

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình truyền thông Dân số
đến năm 2030 tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở để huy động sự tham gia và cam kết triển khai công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức giảm sinh; phân bố dân cư hợp lý; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hằng năm, 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

2. Đến năm 2030

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; lợi ích thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động, duy trì vững chắc mức giảm sinh và phân đầu đạt mức sinh thay thế.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 90% vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; 100% các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

- 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; 90% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành

niên, thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa và ngoài giờ lên lớp phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo; 95% vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn.

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống y tế, dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác dân số, y tế thôn, bản, khu phố, những người có uy tín nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức

khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số, y tế bản và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh.

9. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về dân số và phát triển của các tổ chức quốc tế.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương và theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hàng năm xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động và lồng ghép vào các chương trình truyền thông khác để triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác truyền thông dân số trên toàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch vào cuối năm 2030.

2. Sở Tài chính cân đối, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm những vi phạm công tác truyền thông về chính sách dân số.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu tăng cường tuyên truyền các hoạt động, nội dung về dân số và phát triển tới toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm văn hóa của từng dân tộc, từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh các tin, bài, thời lượng; đa dạng hóa các hình thức thể hiện các nội dung về công tác dân số và phát triển.

6. Các sở, ban, ngành khác phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải